

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN TÔ CHÂU**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1400521150 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp lần đầu ngày 10 tháng 08 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ mười hai ngày 27 tháng 11 năm 2017.
- Vốn Điều lệ của Công ty là 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 1553, Quốc lộ 30, Khóm 4, Phường 11, TP.Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Số điện thoại: 0277 3894 104
- Website: www.tochau.vn. Email: info@tochau.vn
- Mã cổ phiếu: TCJ

Quá trình hình thành và phát triển:

- Công ty cổ phần Tô Châu được thành lập ngày 10 tháng 08 năm 2005 với vốn ban đầu là 20 tỷ đồng. Đến thời điểm hiện tại, vốn điều lệ của Công ty là 100 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Lương Thực Miền Nam - Công ty cổ phần chiếm tỷ lệ 65,4%.

- Công ty đã được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 46/2017/GCNCP-VSD ngày 15/02/2017 với Mã chứng khoán: **TCJ**

- Theo quy định pháp luật hiện hành, Công ty đã đăng ký giao dịch chứng khoán trên sàn giao dịch Upcom và được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận theo Quyết định số: 939/QĐ-SGDHN ngày 17/11/2017 chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Tô Châu, ngày giao dịch đầu tiên là thứ sáu 24 tháng 11 năm 2017.

Công ty cổ phần Tô Châu là thành viên của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) và Phòng Thương mại - Công nghiệp Việt Nam (VCCI)

2/ Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính:

- + Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản.
- + Sản xuất thức ăn thủy sản
- + Mua bán thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản. Mua bán nguyên liệu dùng trong ngành chế biến thức ăn thủy sản, gia súc, gia cầm (cám bã đậu nành, bột cá, bột xương thịt, vitamin...).

+ Nuôi trồng thủy sản.

Hoạt động kinh doanh chính là nuôi cá tra, sản xuất thức ăn cho cá và chế biến fillet cá tra xuất khẩu, Công ty cổ phần Tô Châu áp dụng mô hình hoạt động kinh doanh khép kín từ khâu sản xuất thức ăn, nuôi cá và chế biến cá với quy trình chất lượng tiên tiến nhất nhằm đảm bảo kiểm soát được chất lượng sản phẩm xuất khẩu.

- Địa bàn kinh doanh:

Sản phẩm chính của Công ty là cá tra fillet, chủ yếu xuất khẩu sang thị trường Châu Âu, Châu Á, Trung Đông, Nam Mỹ và Trung Quốc.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a/ Mô hình quản trị:

- Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) có thẩm quyền cao nhất Công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ do luật pháp, điều lệ công ty quy định.

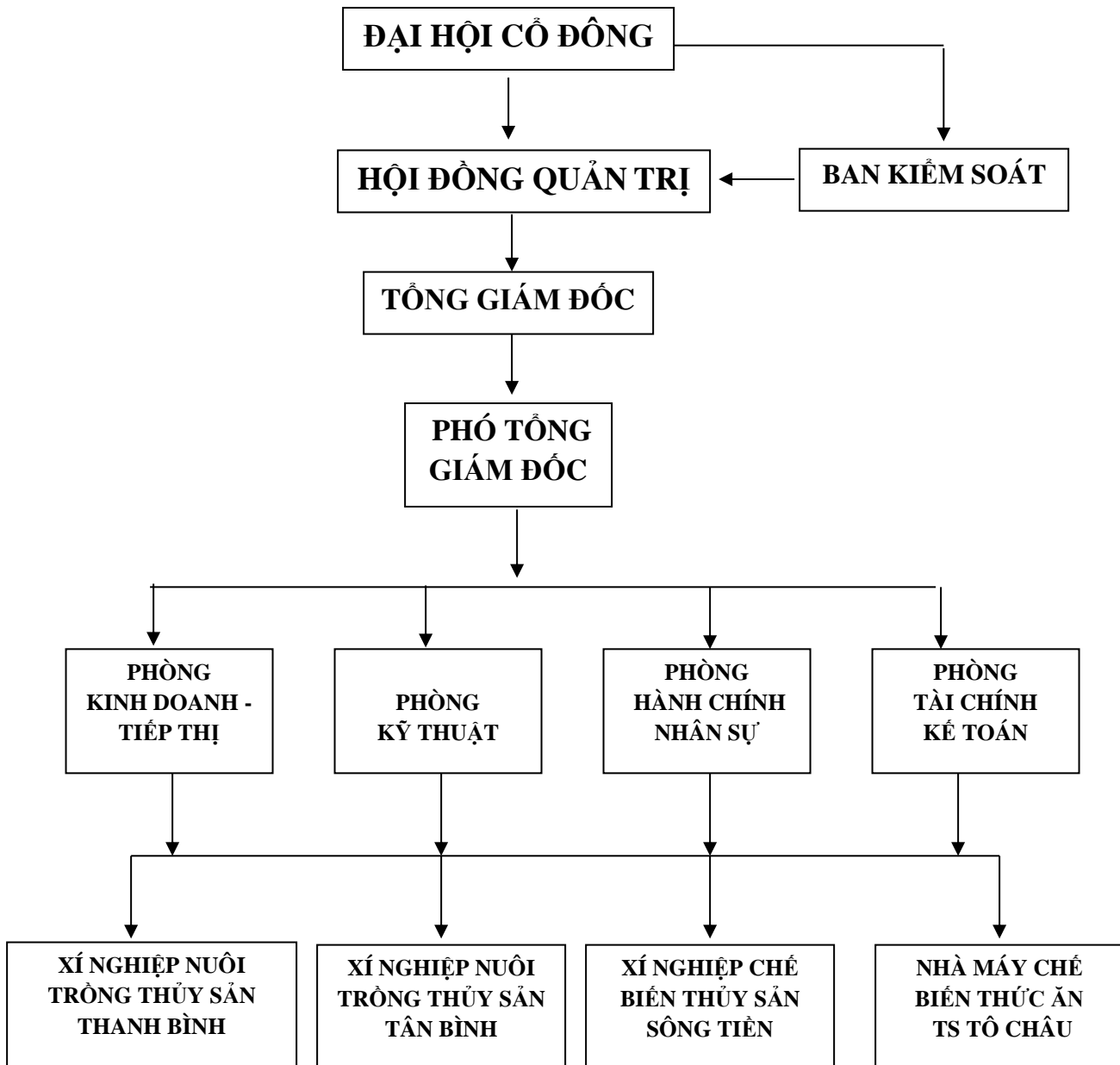
- Hội đồng quản trị (HĐQT) do ĐHĐCĐ bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, quyết định bộ máy điều hành của Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc và Kế toán trưởng.

- Tổng Giám đốc (TGD) là người chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao.

- Phó tổng giám đốc là người giúp Tổng giám đốc trong quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nhiệm vụ được phân công.

- Kế toán trưởng là người tham mưu cho Tổng giám đốc về công tác quản lý tài chính kế toán tại Công ty, chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các vấn đề có liên quan đến công tác tài chính kế toán, quyết toán tài chính, thuế và tình hình thực hiện chế độ quản lý tài chính của công ty và các đơn vị trực thuộc.

b/ Cơ cấu bộ máy quản lý:



Các Xí nghiệp trực thuộc:

+ Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản Tô Châu: Diện tích 2,1 ha, tọa lạc tại khu công nghiệp Trần Quốc Toàn, khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Công suất thiết kế 127 tấn nguyên liệu/ngày.

+ Hai Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản: tổng diện tích 51,6 ha tọa lạc tại ấp Nam, xã Tân Thạnh và xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Loại cá thả nuôi chủ yếu là cá tra, nguyên liệu chính chế biến fillet cá tra xuất khẩu.

+ Xí nghiệp chế biến thủy sản Sông Tiền: Tổng diện tích 22.477 m² tọa lạc tại 1553 Quốc lộ 30 khóm 4, phường 11, thành phố Cao Lãnh. Nhà máy chế biến có công suất thiết kế 90 tấn cá nguyên liệu/ngày.

4/ Định hướng phát triển:

- Phát triển thêm các mặt hàng mới trong khâu chế biến thủy sản như các mặt hàng giá trị gia tăng, mặt hàng surimi, gia công chế chế biến cá Alaska pollock

- Tăng cường quản lý, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quy trình hoạt động sản xuất kinh doanh, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

- Tập trung quản lý chất lượng sản phẩm, tạo uy tín cho sản phẩm cũng như thương hiệu Công ty.

5/ Các rủi ro:

- Rào cản kỹ thuật tại các thị trường tiêu thụ ngày càng cao, điều này càng làm tăng chi phí sản xuất, xuất khẩu. Thiệt hại có thể xảy ra nhiều hơn khi bị từ chối nhận hàng hoặc bị trả hàng

- Năm 2020, thị trường xuất khẩu cá tra sụt giảm so với năm trước, chủ yếu giảm ở thị trường Mỹ, EU và Trung Quốc là các thị trường chính. Năm 2021 tình hình xuất khẩu vào các thị trường này vẫn còn nhiều hạn chế

- Tình trạng dịch COVID 19 kéo dài suốt trong năm qua đã tác động rất xấu đến việc tiêu thụ cá tra tại các thị trường trên toàn cầu. Năm 2021 dịch COVID 19 vẫn còn diễn biến phức tạp do đó tình hình xuất khẩu cá tra trên toàn cầu còn gặp nhiều khó khăn và khó dự đoán

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

a/ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 cụ thể như sau:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 TÔ CHÂU

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	Năm 2020		% Thực hiện 2020 so với	
				Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019
1	Sản lượng bán cá fillet	Tấn	453	400	741	185,25	163,58
2	Sản lượng gia công cá fillet	Tấn	10.401	6.300	4.622	73,37	44,44
3	Sản lượng gia công thức ăn thủy sản	Tấn	28.130	17.800	20.914	117,49	74,35
4	Doanh thu	Triệu đồng	217.115	104.000	91.116	87,61	41,97
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	56.235	500	(16.520)	(3.304)	(29,376)
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	55.530	400	(16.520)	(4.130)	(29,75)
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	5.553	40	(1.652)	(4.130)	(29,75)

b/ Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, doanh thu thực hiện giảm so với kế hoạch, lợi nhuận lỗ 16,520 tỷ đồng; kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty lỗ, do ảnh hưởng chung từ dịch bệnh Covib -19; các doanh nghiệp sản xuất, chế biến thủy sản trong nước đều lỗ lớn do thị trường xuất khẩu không ổn định, các nước nhập khẩu đều ngưng nhập khẩu. Trước khó khăn trên, Công ty vẫn duy trì hoạt động cầm chừng để ổn định bộ máy tổ chức và tạo việc làm cho khoảng 700 công nhân lao động; hiện nay Công ty có lợi thế về nguồn lao động tốt, có tay nghề, tổ chức bộ máy đang ổn định; giá trị còn lại của tài sản cố định, máy móc thiết bị còn thấp, hệ thống kho, máy móc, thiết bị còn tốt.

2/ Tổ chức và nhân sự:

a/ Danh sách Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2020:

+ Ông Lê Hùng Tín - Tổng Giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 08/01/1969
- Nơi sinh: Thanh Bình, Đồng Tháp
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ thường trú: 158/11/1/3 Bà Hạt, P. 9, Q.10, TPHCM

+ Ông Trần Quang Khải - Phó Tổng giám đốc

- Ngày, tháng, năm sinh: 03/11/1961
- Nơi sinh: Tp.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 68 Phạm Thế Hiển, P.Mỹ Phú, TP.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

+ Ông Nguyễn Sơn - Kế toán trưởng

- Ngày, tháng, năm sinh: 01/08/1971
- Nơi sinh: Đội Cán, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Đại học Kinh tế
- Địa chỉ thường trú: 178 Nguyễn Đình Chiểu, P3, Tp.Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp

3/ Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1/ Các dự án đầu tư lớn: (không có)

3.2/ Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị:

- Mở rộng khu bao gói nhằm tránh ùn ứ hàng hóa (đáp ứng yêu cầu tái chế các mặt hàng bao gói lẻ và hàng mạ băng trong cùng thời điểm sản xuất và tái chế, giảm chi phí bảo quản bán thành phẩm.

- Xây nhà chứa trấu dự trữ trấu rời (mùa vụ đông xuân giá trấu thấp) giảm chi phí nhiên liệu.

- Thực hiện tốt việc bảo trì, bảo dưỡng nhà xưởng, thiết bị, dây chuyền sản xuất nhằm giảm thiểu hư hỏng đột xuất ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất.

4/ Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài chính:

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 TÔ CHÂU

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	81.497	69.757	85,59
Doanh thu thuần	163.738	90.703	55,39
Lợi nhuận từ hoạt động KD	17.108	5.467	31,96
Lợi nhuận khác	53.313	265	0,50
Lợi nhuận trước thuế	56.235	(16.520)	(29,38)
Lợi nhuận sau thuế	55.530	(16.520)	(29,75)
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đồng)	5.553	(1.652)	(29,75)

b/ Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,74	0,59	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	0,68	0,45	
Các chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	48,93	13,85	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,00	1,3	
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	33,91	(18,21)	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	(398,19)	(297,18)	

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	70,99	(21,84)	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	10,45	(6,03)	
.....			

5/ Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a/ Cổ phần:

- Tổng số cổ phần phát hành: 10.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông

b/ Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông trong nước:

- + Cổ đông tổ chức: 70,40%
- + Cổ đông cá nhân: 29,60%

- Cổ đông nước ngoài : Không có

- Cơ cấu tỷ lệ sở hữu:

- + Cổ đông sở hữu trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 74,60%
- + Cổ đông sở hữu từ 1% đến 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 12,30%
- + Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết: 13,10%

c/ Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d/ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e/ Các chứng khoán khác: Không có.

6/ Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty:

6.1/ Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu chính dùng trong quá trình sản xuất chế biến là cá tra. Hoạt động của Công ty là sản xuất gia công cho đối tác nên việc quản lý nguồn nguyên vật liệu chủ yếu do phía đối tác gia công quản lý.

6.2/ Tiêu thụ năng lượng:

a/ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Nguồn năng lượng chủ yếu Công ty sử dụng là điện. Sản lượng điện tiêu thụ từ

lưới điện quốc gia trong năm 2020 cho hoạt động sản xuất và sinh hoạt văn phòng khoảng: 8.150 MWh/năm

- Chất đốt sử dụng chủ yếu là trấu ròi phục vụ sản xuất thức ăn.

b/ Năng lượng tiết kiệm được thông qua giải pháp tiết kiệm năng lượng đã áp dụng:

- Vận hành theo phương án tiết kiệm cụm máy nén trục vis hiệu quả: tiết kiệm 182.000.000 đồng chi phí điện năng.

- Sử dụng hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời 3m³: tiết kiệm chi phí 14.000.000 đồng

- Sử dụng trấu ròi làm nhiên liệu thay cho củi trấu trong hoạt động sản xuất thức ăn tiết kiệm chi phí nhiên liệu gần 420.000.000 đồng

6.3/ Tiêu thụ nước:

a/ Nguồn cung cấp nước:

- Nguồn nước Công ty sử dụng lấy từ nguồn nước mặt Sông Tiền (XNCB) và nước thủy cục (XNTA) do Công ty cổ phần cấp nước và môi trường đô thị Đồng Tháp cung cấp.

- Lượng nước sử dụng trong năm: 10.500 m³/năm.

b/ Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và sử dụng: (không có)

6.4/ Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty luôn tuân thủ và thực hiện tốt các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường:

+ Ký hợp đồng với đơn vị đủ năng lực để thực hiện thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt cũng như rác thải nguy hại.

+ Nước qua sử dụng được cho qua hệ thống xử lý nước thải và đạt chất lượng theo quy định xả thải.

+ Thực hiện quan trắc định kỳ các chỉ tiêu về môi trường, kiểm soát chặt chẽ không để xảy ra ô nhiễm trong quá trình sản xuất.

a/ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b/ Tổng số tiền bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5/ Chính sách liên quan đến người lao động:

a/ Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động sử dụng bình quân năm 2020 là 654 người, chủ yếu là lao động trực tiếp sản xuất. Mức tiền lương bình quân năm 2020 là 4.150.000 đồng/người/tháng.

b/ Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Thời gian làm việc, nghỉ ngơi, ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ hàng năm, Lễ và Tết, Công ty đều thực hiện theo quy định của Luật Lao Động. Các chế độ trợ cấp, thăm hỏi ốm đau, thai sản, kết hôn được thực hiện đầy đủ theo quy định của Nhà Nước. Duy trì chế độ khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách khác cho người lao động; Thực hiện việc mua bảo hiểm con người (Bảo hiểm tai nạn cá nhân, ốm đau, nằm viện phẫu thuật...), bảo hiểm cho tài sản theo đúng quy định và phù hợp với điều kiện của đơn vị....

Tuân thủ quy định của Nhà nước đối với người lao động về các chính sách nghỉ giữa ca, bồi dưỡng độc hại, ăn giữa ca;

c/ Hoạt động đào tạo người lao động:

Công ty rất coi trọng và khuyến khích quá trình tự học hỏi để nâng cao kỹ năng của mỗi CBNV và người lao động. Cử CBNV tham dự các khóa học về kỹ năng, chuyên môn; tham dự các hội thảo chuyên ngành, chuyên đề chuyên sâu như Luật Lao Động, Luật Doanh Nghiệp, Thuế, Chính sách Bảo hiểm, tiền lương, cập nhật kiến thức về các tiêu chuẩn chất lượng trong chế biến thủy sản, an toàn thực phẩm, an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ...

6.6/ Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Trong năm 2020 do ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh COVID-19 nên Công ty gặp nhiều khó khăn trong công tác gia công chế biến gây ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty. Tuy nhiên Trách nhiệm đối với cộng đồng luôn được Công ty quan tâm thực hiện như vận động người lao động đóng góp một ngày lương ủng hộ Quỹ phòng chống thiên tai.

Do điều kiện Công ty còn nhiều khó khăn nên chưa tham gia các hoạt động hỗ trợ địa phương.

7. Kế hoạch đầu tư năm 2021:

- Thực hiện sửa chữa bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, dây chuyền phục vụ sản xuất đáp ứng theo nhu cầu kỹ thuật, chất lượng của khách hàng.

- Tiếp tục duy trì và phát huy các giải pháp tiết kiệm chi phí trong sản xuất kinh

doanh.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Về sản xuất thức ăn thủy sản:

Xí nghiệp sản xuất thức ăn thủy sản trong năm 2020 sản xuất với sản lượng ổn định, có hiệu quả. Sản lượng sản xuất 20.914 tấn, đạt 117,49%.

- Về nuôi trồng thủy sản:

Do ảnh hưởng của dịch Covid-19 kéo dài làm ảnh hưởng rất nặng nề đến ngành nuôi trồng, chế biến và xuất khẩu cá tra, giá cá tra nguyên liệu xuống rất thấp nên việc cho thuê vùng nuôi gặp khó khăn. Năm 2020 Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Tân Bình chưa cho thuê được, chỉ cho thuê được Xí nghiệp nuôi trồng thủy sản Thanh Bình được 10 tháng nên chưa đủ bù đắp chi phí, không có hiệu quả.

- Về chế biến thủy sản:

Năm 2020, do ảnh hưởng của dịch Covid-19 khách hàng gần như ngưng mua cá tra fillet (thị trường Trung Quốc, Châu Âu, Mỹ), hầu hết các công ty chế biến thủy sản đều gặp khó khăn do sản lượng không ổn định, doanh thu thấp, lỗ nặng. Các Công ty lớn đều giảm từ 50% sản lượng, một số nhà máy khác đã ngưng sản xuất từ sau tết Nguyên đán và hiện đang đối diện với việc bị ngân hàng phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Hoạt động gia công chế biến cá tra fillet của Công ty cũng bị ảnh hưởng, Công ty gặp rất nhiều khó khăn về vốn, khách hàng gia công không xuất khẩu được do phía Trung Quốc ngưng nhập hàng đông lạnh, hàng tồn kho nhiều không bán được, không quay vòng được vốn, áp lực trả nợ Ngân hàng và tiền lưu kho cao. Khách hàng không còn vốn nên đã giảm dần sản lượng và ngưng gia công. Công ty không thu được chi phí gia công nên rất khó khăn trong việc chi trả các khoản chi phí. Sản lượng gia công năm 2020 là 4.622 tấn, chỉ đạt 73,36% không có hiệu quả.

2. Tình hình tài chính:

a/ Tình hình tài sản: Nguyên giá: 165.565.766.293 đồng, giá trị còn lại đến 31/12/2020: 20.434.177.740 đồng (bao gồm: Quyền sử dụng đất; nhà cửa, vật kiến trúc; máy móc, thiết bị; phương tiện vận tải, truyền dẫn; dụng cụ quản lý); trong đó nguyên giá tài sản cố định vô hình (Quyền sử dụng đất) là: 4.688.001.683 đồng. Tài sản của Công ty đa số đã hết khấu hao nên dẫn đến hư hỏng phải thường xuyên sửa chữa nhiều lần, để ổn định sản xuất một số tài sản bắt buộc phải thuê ngoài dẫn đến chi phí sửa chữa và thuê ngoài rất cao ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

b/ Tình hình nợ phải thu: Công ty hoạt động được nhờ vào nguồn thu chủ yếu từ gia công sản xuất thức ăn thủy sản và chế biến thủy sản. Tuy nhiên, thời gian vừa qua các đối tác gia công cũng gặp khó khăn do hàng tồn kho cao, không xuất bán được. Để duy trì được hoạt động của các nhà máy bảo đảm việc làm cho khoảng 700 lao động, Công ty đành phải chấp nhận cho họ thanh toán chậm dần đến nợ phải thu cao. Khoản nợ này đều được khách hàng của Công ty đảm bảo khả năng trả nợ bằng hàng tồn kho có giá trị tương đương hoặc cao hơn khoản nợ.

c/ Tình hình nợ phải trả: Do khách hàng chậm thanh toán nợ phải thu nên dẫn đến khả năng thanh toán nợ phải trả cũng chậm theo, công nợ phải trả cũng tăng lên.

- Nợ phải trả Tổng Công ty, theo xác nhận công nợ ngày 05/04/2019, Công ty Cổ phần Tô Châu còn nợ Tổng Công ty là: 56.841.766.238 đồng và 3.247.227,02USD. Nhưng theo Bản án số 06/2018/KDTM-PT ngày 16/04/2018 về việc tranh chấp về hợp đồng vay, mua bán và bảo lãnh giữa Tổng Công ty và Công ty Cổ phần Tô Châu (Buộc Công ty CP Tô Châu có nghĩa vụ trả cho Tổng Công ty Lương thực Miền Nam số tiền là 50.671.840.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của Tổng Công ty Lương thực Miền Nam về việc yêu cầu Công ty Cổ phần Tô Châu trả phí bảo lãnh và tiền lãi tổng cộng là 65.797.632.000 đồng). Với việc hạch toán giảm công nợ phải trả cho Tổng Công ty theo bản án thì chưa được Tổng công ty chấp thuận, Tổng công ty không thông qua Báo cáo tài chính năm 2019.

- Tình hình các khoản phải thu khó đòi và các khoản phải thu không có khả năng thu hồi: 1,431 tỷ đồng (62.214,47 USD); khách hàng NVU Asian Trading Ltd., Co, số nợ quá hạn khó đòi này đã không có khả năng thu hồi. Đã trích lập dự phòng 100%.

3/ Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không

4/ Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Phát triển thêm các mặt hàng giá trị gia tăng được chế biến từ cá tra để bán thị trường nội địa và xuất khẩu

- Phát triển thêm mặt hàng surimi cá tra để xuất khẩu sang Nhật và các thị trường khác khi đã ổn định và được mở rộng

- Gia công chế biến thêm mặt hàng cá Alaska Pollok nhằm khai thác hết công suất của nhà máy chế biến thủy sản

5/ Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Chi tiết như trong Báo cáo kiểm toán năm 2020 đã đăng tải trên Website của Công ty www.tochau.vn (mục quan hệ cổ đông)

6/ Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty:

a/ Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, rác thải...)

Tuân thủ và thực hiện đúng theo những quy định an toàn vệ sinh lao động và phòng chống ô nhiễm:

- Thực hiện kiểm định dụng cụ, thiết bị yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

- Quan trắc định kỳ các chỉ tiêu về nước thải, không khí, độ ồn trong khu vực sản xuất theo đúng yêu cầu phê duyệt của cơ quan chức năng về đánh giá tác động môi trường cho các xí nghiệp trực thuộc công ty.

b/ Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Mặc dù Công ty rất khó khăn trong hoạt động SXKD, tình hình tài chính eo hẹp nhưng công ty vẫn cố gắng trả lương đúng thời gian, không nợ lương người lao động.

c/ Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty luôn có trách nhiệm với cộng đồng địa phương. Tuy nhiên trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Công ty chưa đóng góp cho các hoạt động xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

2/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Trong năm 2020, trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid làm cho thị trường nhập khẩu cá của các nước trên thế giới hạn chế, làm ảnh hưởng rất lớn đến các doanh nghiệp xuất khẩu cá trong nước, các doanh nghiệp SXKD cá đều lỗ lớn, ngưng hoạt động, hoạt động cầm chừng; trong khi đó, Ban Giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, cố gắng để Công ty hoạt động, giữ được khách hàng, giữ được bộ máy tổ chức, cán bộ, công nhân; tạo công ăn, việc làm cho hơn 700 người lao động; ngoài ra Ban Giám đốc Công ty cũng đã chủ động tìm kiếm các nguồn tài chính để giúp Công ty có nguồn vốn tự doanh trong sản xuất, kinh doanh; duy trì được hoạt động.

3/ Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2021, Công ty tiếp tục cho thuê hai vùng nuôi, gia công sản xuất thức ăn và gia công chế biến cá tra và cá Alaska pollock cho các đối tác, sản xuất thêm các

mặt hàng giá trị gia tăng, sản xuất thêm mặt hàng Surimi xuất khẩu, khi tình hình dịch COVID 19 ổn định công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh công tác bán hàng xuất khẩu để nâng cao hiệu quả kinh doanh cho đơn vị.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1/ Ý kiến kiểm toán :

a/ Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

b/ Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

c/ Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ các vấn đề tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tô Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 TÔ CHÂU

ngành Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

d/ Vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính các vấn đề sau đây:

- Tại Thuyết minh số 14 - Chi phí phải trả, Công ty đã trình bày các khoản trích trước tiền thuê đất tại xã Tân Bình, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ theo đơn giá thuê đất tại thông báo năm 2014 của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp. Đơn giá thuê này có thể thay đổi trong các thông báo tiền thuê đất tiếp theo của Cục Thuế tỉnh Đồng Tháp.

- Tại Thuyết minh số 32 - Thông tin khác, Công ty đã công bố thông tin về việc đã ghi nhận đầy đủ nghĩa vụ phải trả Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - CTCP căn cứ theo bản án phúc thẩm số 06/2018/KDTM-PT ngày 16/04/2018 của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa có quyết định cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Các vấn đề cần nhấn mạnh này không làm thay đổi ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi

2/ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Xem chi tiết Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán của Công ty cổ phần Tô Châu đã đăng tải tại Website Công ty: www.tochau.vn (Mục Quan hệ cổ đông).

Báo cáo Thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Tô Châu gồm có 15 trang.

Đồng Tháp, ngày 07 tháng 04 năm 2021

Đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Hùng Tín

MỤC LỤC

I. Thông tin chung	1
1. Thông tin khái quát.....	1
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	1
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	1
4. Thông tin về mô hình quản lý.....	2
5. Định hướng phát triển.....	4
II. Tình hình hoạt động trong năm	4
1. Kết quả SXKD năm 2019.....	4
2. Tổ chức và nhân sự.....	6
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	7
4. Tình hình tài chính.....	8
5. Cơ cấu cổ đông.....	9
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội.....	9
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc	12
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD.....	12
2. Tình hình tài chính.....	12
3. Kế hoạch phát triển trong tương lai.....	13
4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.....	13
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị	13
1. Về các mặt hoạt động của Công ty.....	14
2. Kế hoạch, định hướng của HĐQT.....	15
V. Báo cáo tài chính	16
1. Trách nhiệm của Ban TGD	16
2. Trách nhiệm của kiểm toán viên.....	16
3. Ý kiến kiểm toán viên	16
4. Vấn đề cần nhấn mạnh.....	17

5. Báo cáo tài chính đã kiểm toán.....17